

Bản án số: 50/2024/HS-PT
Ngày: 31-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng

Các Thẩm phán: Ông Lê Hùng Cường

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo **Trương Hữu P**, **Dương Văn H** do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Trương Hữu P**, sinh ngày 14/10/2003. Nơi cư trú: **Ấp D, xã M, huyện T, tỉnh Long An**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trương Hữu L** và bà **Đỗ Thị T**; bị cáo có 01 người em; có vợ tên **Trương Thị Ngọc G** và có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. **Dương Văn H**, sinh ngày 10/02/2000. Nơi cư trú: **Ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Dương Văn P1** và bà **Tạ Thị S**; bị cáo có 02 người anh, em; có vợ tên **Phạm Thị Yến N** và có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/01/2018, bị **Công an huyện T**, tỉnh Long An xử phạt 375.000đồng về hành vi tụ tập đông người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng; bị cáo tại ngoại, có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo **Dương Văn H**:* Ông **Trần Vĩnh P2** là Luật sư Văn phòng Luật sư **Lê Quang H1** thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh L**.

Bị cáo không kháng cáo không triệu tập: **Hồ D**, sinh ngày 25/8/2002. Nơi cư trú: **Ấp D, xã M, huyện T, tỉnh Long An**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông **Hồ Trung H2** và bà **Bùi Thị T1**; bị cáo có 02 người anh, em; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/6/2019, bị Ủy ban nhân dân Phường F, thành phố T xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, đã đóng phạt; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, không triệu tập: Bị hại: **Lê Anh T2**; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Hoàng N1**, **Bằng K**, **Vũ Hữu T3**, **Huỳnh Thông T4**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 06/10/2022, **Hồ Duy L1** rủ **Nguyễn Hoàng N1** cùng **Trương Hữu P** và **Dương Văn H** đến nhà **L1** ở Ấp D, xã M, huyện T tổ chức ăn nhậu. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, **Nguyễn Huỳnh Thảo N2** là nhân viên phục vụ quán K tại Ấp C, xã M, huyện T, điện thoại cho **Nguyễn Hoàng N1** nói **N2** xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với nhóm khách gồm: **Vũ Hữu T3**, **Huỳnh Thông T4**, **Bằng K** về việc thanh toán tiền hát. Lúc này, **Nguyễn Hoài N3**, **Trương Hữu P**, **Hồ Duy L1**, **Dương Văn H** đang nhậu tại nhà **L1**. **N3** kêu **P** đến quán gặp **N2**, **P** đến quán thì xảy ra mâu thuẫn với nhóm khách của **N2**, nên **N2** điện thoại cho **N3** nói **P** đã đuổi theo nhóm khách (**T4**, **P3**, **T3**) về hướng huyện T. Lúc này, **N3** rủ **L1** và **H** cùng đi tìm nhóm khách nói trên. **N3** kêu **L1** vào nhà lấy 02 hung khí gồm: 01 cây dao mèo (dài 47cm, cán bằng gỗ dài 13,7cm, lưỡi dao bằng kim loại rộng 5,6cm, mũi nhọn) và 01 cây kiếm nhật (dài 93cm, cán dao bằng kim loại dài 24,5cm, lưỡi dao kim loại sắc bén, mũi dao nhọn, lưỡi dao rộng 2,8cm). **N3** điều khiển xe mô tô Future (không rõ biển số) chở **H** ngồi giữa, **L1** ngồi sau ôm 02 hung khí chạy theo hướng **P** và nhóm khách đã đi. Khi đến Cổng số 2 Công ty G1 thì gặp **P** đang chạy ngược chiều lại nên **N3** hỏi “tụi nó đâu”, **P** chỉ về vị trí nhóm **P3** nói “tụi nó nè”. **N3** tăng ga, điều khiển xe chặn đầu nhóm anh **P3**, **P** chặn phía sau đuôi xe. **L1** xuống xe ném dao mèo xuống đất, cầm kiếm nhật rượt chém trúng lưng anh **P3**. **P3** và **T4** bỏ xe mô tô, chạy vào Công ty G1 trốn, **L1** tiếp tục rượt đuổi theo vào phía trong cổng Công ty khoảng 05m thì quay lại chỗ đậu xe. Riêng anh **T3** bỏ xe mô tô chạy về hướng huyện T, rẽ vào khu nhà trọ để trốn. **N3** chạy xe, **P** chạy bộ, **H** nhặt dao rượt đuổi anh **T3** nhưng không kịp. **P** quay lại chỗ đậu xe thì **L1** lấy xe chở **P**, lúc này **P** lấy kiếm nhật trên tay **L1** để **L1** tiện chạy xe. Cả hai chạy vào Công ty G1 tìm **P3** và **T4**. Khi qua cổng khoảng 50m thì **L1** dừng xe. Lúc này, khoảng 00 giờ 20 phút ngày 07/10/2022, anh **Lê Anh T2** đang trực bảo vệ Công số 4 đi đến Cổng số 2 để hỗ trợ bảo vệ tại cổng số 2, khi đi đến nhà xưởng số 1 (cách Cổng số 2 khoảng 50m) thì gặp **L1** và **P** nên yêu cầu hai người đi ra bên ngoài. Lúc này, **L1** nói “mấy thằng quýt tiền người ta, mày bao che cho nó hay gì, mày trả tiền cho người ta đi”. Nói xong, **L1** dùng tay đánh và xô đẩy anh **T2**. Thấy vậy, anh **Võ Văn T5** là bảo vệ Công ty đến can ngăn. Cùng lúc đó, **P** nhìn thấy **P3** đang trốn ở cửa kho công cụ nên cầm kiếm nhật đuổi chém nhưng không trúng. **P** quay lại chỗ **L1** và anh **T2**. **H** đang ở cổng Công ty thấy **L1** đánh nhau với anh **T2** nên

cầm dao mèo đi vào dọa chém và cùng L1 xô xát, cự cãi với anh T2. Lúc này, P cầm kiếm nhật bằng 02 tay đưa lên cao chém 02 cái từ trên xuống trúng vào người T2 gây thương tích ở bắp tay và cẳng tay phải. Anh T2 lùi sát vào tường thì P tiếp tục chém 03 cái trúng vào lưng. Sau đó, L1 lấy xe chở P đi ra ngoài, H đi bộ theo sau. Khi L1 và P còn cách cổng khoảng 05m thì dừng xe đợi H và N3. Lúc này, anh T2 vẫn đi bộ phía sau, khi T2 còn cách cổng khoảng 10m thì anh Huỳnh Việt T6 là bảo vệ Công ty kêu anh T7 đóng cổng, không cho nhóm L1 ra ngoài. Nghe vậy, L1 nghĩ là anh T2 kêu nên quay lại dùng tay đánh vào mặt và người anh T2, P dùng kiếm nhật bằng 02 tay chém 01 cái từ trên xuống trúng và cánh tay trái anh T2 gây thương tích nên khuy xuống ôm cánh tay.

Riêng N3, thời điểm P, L1, H xảy ra xô xát đánh nhau với anh T2 thì N3 đang sử dụng xe chạy vào Công ty G1 tìm anh P3 và anh T4 nên không biết và không chứng kiến việc 03 người nêu trên đánh gây thương tích cho anh T2. Khi ra đến cổng N3 thấy cả ba ở cổng nên kêu cả nhóm đi về.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 50/TgT.23 – PY ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Anh T2 là 26% .

Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát huyện T, tỉnh Long An truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Hữu P, Hồ Duy L1, Dương Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điểm d, khoản 1, Điều 52; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Hữu P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành án tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hồ Duy L1 02 (hai) năm tù. Thời hạn thi hành án tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Dương Văn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn thi hành án tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Vào các ngày 26 tháng 02, 04 tháng 3 năm 2024, các bị cáo Dương Văn H, Trương Hữu P kháng cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo Trương Hữu P, Dương Văn H đều thừa nhận đã thực hiện hành

vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Các bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

- Bị cáo **Trương Hữu P** trình bày: Hiện nay, hoàn cảnh gia đình của bị cáo có khó khăn, con của bị cáo còn nhỏ, cha mẹ của bị cáo đã ly hôn, mẹ bị cáo bị bệnh tim, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Ngoài ra, bị cáo còn có người thân là bà cố là Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng, có ông là **Trương Tấn L2** là liệt sĩ, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo rút kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

- Bị cáo **Dương Văn H** trình bày: Mức hình phạt mà Tòa sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là nặng. Hiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo có khó khăn, con còn nhỏ, vợ bị thất nghiệp, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có bồi thường thêm cho bị hại 5.000.000đồng, người bị hại có đơn đề nghị cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Kiểm sát viên – đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Các bị cáo **Trương Hữu P**, **Dương Văn H** thực hiện kháng cáo đúng thời hạn Bộ luật Tố tụng hình sự quy định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo **Trương Hữu P**, **Dương Văn H** đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo **Dương Văn H** và **Trương Hữu P** nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Nhận thấy: Cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo **P**, **H** là phù hợp. Bị cáo **Trương Hữu P**, **Dương Văn H** kháng cáo bổ sung các tình tiết mới, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, không đủ điều kiện hưởng án treo. Và xét thấy mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo **P** 02 năm 06 tháng tù và bị cáo **H** 02 năm tù là phù hợp, do đó kháng cáo của các bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn vài thiếu sót, cần điều chỉnh cho đúng quy định pháp luật: Các bị cáo phạm tội với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” đã được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, nhưng cấp sơ thẩm lại áp dụng là tình tiết tăng nặng theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là không đúng, vi phạm khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự, bởi “Các tình tiết đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng”. Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt là thiếu sót.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị

cáo **Trương Hữu P, Dương Văn H**; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An về hình phạt. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo **Dương Văn H** trình bày: Thống nhất với tội danh mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo **Dương Văn H**. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết như: Bị báo phạm tội do còn hạn chế nhận thức pháp luật về hành vi. Khi đến hiện trường bị cáo thấy các bị cáo đánh bị hại nhưng không can ngăn là do sự việc xảy ra quá nhanh. Bị cáo **H** phạm tội do rủ rờ, lôi kéo của người khác, phạm tội không có bàn bạc, chuẩn bị trước nên đây là đồng phạm giúp sức, giản đơn, không đáng kể trong vụ án, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với bị **H**. Bị cáo kháng cáo có bổ sung thêm hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, có bảo lãnh của cha mẹ; bị cáo bồi thường thêm cho bị hại 5.000.000đồng sau khi xét xử sơ thẩm, người bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo phạm tội lần đầu nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo **Trương Hữu P, Dương Văn H** thực hiện kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Các bị cáo **Trương Hữu P, Dương Văn H** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 07/10/2022, tại **Công ty TNHH G1** thuộc **Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Long An**, do bị hại là bảo vệ của **công ty G1** ngăn cản các bị cáo tự ý vào Công ty để đánh nhau với người khác nên bị cáo **Trương Hữu P** dùng kiếm nhật chém bị hại **Lê Anh T2** tổng cộng 06 nhát, gây thương tích 26%. Bị cáo **Hồ Duy L1** và **Dương Văn H** chứng kiến việc bị cáo **P** chém bị hại **Lê Anh T2**, không những không ngăn cản mà còn giúp sức. Bị cáo **L1** dùng tay đánh, xô đẩy **T2**. Bị cáo **H** cầm dao mèo hăm dọa **T2** trong khi **P** chém **T2**. Các bị cáo không có mâu thuẫn với anh **T2** nhưng đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh **T2** đã thể hiện tính chất côn đồ. Do đó, hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều này). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo **Trương Hữu P**, **Hồ Duy L1**, **Dương Văn H** có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, có bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **P** bị cáo 02 năm tù 06 tháng tù, bị cáo **H** và bị cáo **L1** mỗi bị cáo 02 năm tù.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo **Trương Hữu P**, **Dương Văn H** có kháng cáo đối với bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều có yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt và bị cáo **H** yêu cầu được hưởng án treo.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

[6] Các bị cáo bị xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều này. Như vậy, các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ là tình tiết định khung hình phạt nên không được áp dụng là tình tiết tăng nặng, theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là không đúng và bất lợi cho các bị cáo, nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[7] Đối với bị cáo **Trương Hữu P**: Bị cáo kháng cáo có bổ sung tình tiết hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương, có người thân là bà cố **Phạm Thị T8** là Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng, có ông cố là **Trương Tấn L2** là liệt sĩ là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo, nên có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Đối với bị cáo **Dương Văn H**: Bị cáo kháng cáo có bổ sung thêm tình tiết hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo có đơn bảo lãnh cho bị cáo. Ngoài ra, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại số tiền 5.000.000đồng, bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án. Do bị cáo **H** có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[9] Hành vi phạm tội của bị cáo **Dương Văn H** có tính côn đồ; có nhân thân xấu, lại phạm tội nghiêm trọng nên bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Do vậy, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo hưởng án treo là không có căn cứ, nên không chấp nhận.

[10] Đối với bị cáo **Hồ Duy L1** mặc dù không có kháng cáo nhưng xét thấy bị cáo **L1** có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và để tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo **L1** cũng nên khi xem xét giảm cho bị cáo **H** thì cũng xét giảm cho bị cáo **L1**, một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp

dụng, theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, là phù hợp với khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[11] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, nhưng khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự là thiếu sót, nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[12] Về lý lịch của bị cáo **Dương Văn H**: Cấp sơ thẩm xác định bị cáo có 01 tiền sự vào ngày 29/01/2018, thời điểm này bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên không bị xem là có tiền sự, nên cần điều chỉnh lại lý lịch của bị cáo là nhân thân cho phù hợp.

[13] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[14] Các khoản khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ các điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trương Hữu P** và một phần kháng cáo của bị cáo **Dương Văn H**. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An, giảm hình phạt đối với bị cáo **Trương Hữu P**, **Dương Văn H**, **Hồ Duy L1**.

Tuyên bố: Các bị cáo **Trương Hữu P**, **Hồ Duy L1**, **Dương Văn H** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trương Hữu P** 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Dương Văn H** 01 (Một) năm 06 (**S1**) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo **Hồ Duy L1** 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Các bị cáo **Trương Hữu P**, **Hồ Duy L1**, **Dương Văn H** không

phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Phụng